

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.

2. Ông Lê Việt Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Đội A, thôn Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 07 tháng 01 năm 2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vương Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị N và anh Lê H có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2014 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 12/2016, anh H chuyển về nhà bố mẹ anh H ở thôn 6, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để sinh sống và làm việc, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N không còn tình cảm và không thể trở về chung sống với anh H. Do đó, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê H.

Về con chung: Chị Vương Thị N trình bày vợ chồng có 01 người con chung là Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 04/01/2015. Hiện nay cháu V đang ở với chị N. Chị Năm yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Tường V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29 tháng 3 năm 2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh Lê H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê H và chị Vương Thị N đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và làm việc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 6/2017 thì anh H chuyển về nhà bố mẹ anh ở thôn 6, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, còn chị N chuyển về tỉnh Nghệ An để sinh sống và làm việc. Đến đầu năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N có tình cảm với người khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về chung sống với nhau nên anh H đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: Anh H trình bày vợ chồng có 01 người con chung là Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 04/01/2015 hiện đang ở với chị Năm. Anh H đồng ý giao cháu V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Vương Thị N được ly hôn anh Lê H; giao cháu Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 04/01/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Vương Thị N và anh Lê H đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của các anh, chị không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh, chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên

Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị N và anh Lê H có đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị N và anh H đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống và tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Cả chị N và anh H đều thừa nhận giữa hai người không còn quan tâm, yêu thương nhau, không thể trở về chung sống với nhau. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Vương Thị N và anh Lê H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn anh H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

Về con chung: Chị Vương Thị N và anh Lê H có 01 người con chung là Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 04/01/2015. Hiện cháu V đang ở với chị N và có nguyện vọng sống với chị N. Quá trình tham gia tố tụng, chị N và anh H đều có ý kiến thống nhất giao cháu Lê Ngọc Tường V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó xét yêu cầu của chị N là có căn cứ, phù hợp nguyện vọng của con, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Vương Thị N và anh Lê H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vương Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị N. Chị Vương Thị N được ly hôn anh Lê H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Tường V, sinh ngày 04/01/2015 cho chị Vương Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh Lê H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc chị Vương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001164 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Vương Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THA DS thị xã Hương Thủy ;
- UBND xã T ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ, lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA